

110W

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46 /2014/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 10 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1137/TTr-STTTT ngày 08/10/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 74/2009/QĐ-UBND ngày 13/10/2009 và Quyết định số 53/2010/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vĩnh**

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng  
và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2014/QĐ-UBND ngày 17/10/2014  
của UBND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với chủ điểm truy nhập Internet công cộng; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Đại lý Internet là tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet thông qua hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet để hưởng hoa hồng hoặc bán lại dịch vụ truy nhập Internet để hưởng chênh lệch giá.

2. Điểm truy nhập Internet công cộng bao gồm:

a) Địa điểm mà đại lý Internet được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ;

b) Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp là địa điểm mà đơn vị thành viên hoặc cá nhân đại diện cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trực tiếp quản lý để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet;

c) Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng Internet.

3. Người sử dụng Internet là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet hoặc điểm truy nhập Internet công cộng để sử dụng các ứng dụng và dịch vụ trên Internet.

4. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là địa điểm mà tổ chức, cá nhân được toàn quyền sử dụng hợp pháp để cung cấp cho người chơi khả năng truy nhập vào mạng và chơi trò chơi điện tử thông qua việc thiết lập hệ thống thiết bị tại địa điểm đó gồm:

a) Điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử: Đại lý Internet; điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; điểm truy nhập Internet tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác có hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet;

b) Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thông qua mạng máy tính (LAN, WAN) mà không kết nối với Internet.

5. Người chơi trò chơi điện tử trên mạng (gọi tắt là người chơi) là cá nhân giao kết hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử hoặc điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng để chơi trò chơi điện tử.

6. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận là Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

7. Người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng là cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

8. An toàn thông tin là sự bảo vệ thông tin và các hệ thống thông tin tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin.

9. An ninh thông tin là việc bảo đảm thông tin trên mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bí mật nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

#### **Điều 4. Các hành vi bị cấm**

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân, tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ ĐIỂM TRUY NHẬP** **INTERNET CÔNG CỘNG**

### **Điều 5. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng**

Thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

### **Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng**

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

b) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm tại Điều 4 Quy định này;

c) Không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau;

d) Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet do Sở Thông tin và Truyền thông ban hành ở nơi mọi người dễ nhận biết; kích thước nội quy tối thiểu phải đảm bảo chiều ngang 60 cm, chiều cao 80 cm;

đ) Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày

15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 3, Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ quy định tại Khoản 4, Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet**

Thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

### **Chương III QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

#### **Điều 8. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi:

a) Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các Điều a, đ, e, g Khoản 2, Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

b) Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cách cổng trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200 mét trở lên (được hiểu là chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của trường và trung tâm);

c) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50 m<sup>2</sup> tại khu vực thành phố Biên Hòa; tối thiểu 40 m<sup>2</sup> tại khu vực thị xã Long Khánh, thị trấn Tân Phú huyện Tân Phú, thị trấn Định Quán huyện Định Quán, thị trấn Gia Ray huyện Xuân Lộc, thị trấn Long Thành huyện Long Thành, thị trấn Trảng Bom huyện Trảng Bom, thị trấn Vĩnh An huyện Vĩnh Cửu,

xã Long Giao huyện Cẩm Mỹ, xã Hiệp Phước huyện Nhơn Trạch và xã quy hoạch thị trấn Dầu Giây huyện Thống Nhất; tối thiểu 30 m<sup>2</sup> tại các khu vực còn lại;

d) Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh:

- Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet, phải có thêm thông tin về số đăng ký kinh doanh đại lý Internet.

- Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp, phải có thêm thông tin về tên doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp.

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

2. Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử do Sở Thông tin và Truyền thông ban hành ở nơi mọi người dễ nhận biết; kích thước nội quy tối thiểu phải đảm bảo chiều ngang 60 cm, chiều cao 80 cm.

### **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của người chơi**

Quyền và nghĩa vụ của người chơi thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

## **Chương IV**

### **QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH HỒ SƠ, KIỂM TRA THỰC TẾ VÀ CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN, CẤP LẠI, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

**Điều 11. Giấy chứng nhận đủ kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (dưới đây gọi tắt là Giấy chứng nhận)**

Giấy chứng nhận đủ kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

### **Điều 12. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận**

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính 01 bộ hồ sơ tới bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu 02a/ĐĐN đối với cá nhân và mẫu 02b/ĐĐN đối với tổ chức, doanh nghiệp;

b) Bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; Chứng minh nhân dân của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân; Chứng minh nhân dân của người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp.

4. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ

a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều này; cấp biên nhận cho tổ chức, cá nhân; chuyển hồ sơ cho phòng Văn hóa Thông tin trong thời gian không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ không hợp lệ, yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp nhận được hồ sơ qua dịch vụ bưu chính: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều này; thông báo thời gian trả kết quả cho tổ chức, cá nhân biết qua số điện thoại ghi trong đơn đề nghị hoặc gửi biên nhận qua dịch vụ bưu chính; chuyển giao hồ sơ cho phòng Văn hóa Thông tin trong thời gian không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ không hợp lệ, thông báo cho tổ chức, cá nhân biết qua số điện thoại hoặc gửi văn bản qua đường bưu chính.

b) Kiểm tra, thẩm định điều kiện kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Trong thời gian tối đa 08 (tám) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, phòng Văn hóa Thông tin kiểm tra thực tế các điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Điểm b và c Khoản 2 Điều 8 Quy định này. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đủ điều kiện hoặc văn bản thông báo từ chối trong trường hợp không đủ điều kiện (văn bản thông báo từ chối phải nêu rõ lý do từ chối). Chuyển Giấy chứng nhận hoặc văn bản thông báo từ chối cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận kết quả kiểm tra, thẩm định từ Phòng Văn hóa Thông tin;

- Thu lệ phí theo quy định (nếu có);

- Trả kết quả (Giấy chứng nhận hoặc văn bản thông báo từ chối) cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính khi có yêu cầu.

**Điều 13. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính 01 bộ hồ sơ tới bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận theo mẫu 03a/ĐĐN đối với cá nhân và mẫu 03b/ĐĐN đối với tổ chức, doanh nghiệp;

b) Bản sao có chứng thực: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đang còn hiệu lực; Chứng minh nhân dân của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân hoặc của người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp trong trường hợp thay đổi chủ điểm cung cấp dịch vụ;

c) Các tài liệu có liên quan đến các thông tin thay đổi (nếu có).

4. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ

a) Tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy trình xử lý hồ sơ như đã quy định tại Điểm a, Khoản 4 Điều 12 Quy định này.

b) Thẩm định hồ sơ

Trong thời gian tối đa 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, phòng Văn hóa Thông tin tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận theo đề nghị của tổ chức, cá nhân.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận kết quả sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận từ Phòng Văn hóa Thông tin;

- Thu lệ phí theo quy định (nếu có);

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính khi có yêu cầu.

**Điều 14. Trình tự, thủ tục gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**



1. Việc gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính 01 bộ hồ sơ tới bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu 04a/ĐĐN đối với cá nhân và mẫu 04b/ĐĐN đối với tổ chức, doanh nghiệp;

b) Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân của chủ điểm là cá nhân.

4. Thời hạn và quy trình xử lý hồ sơ

a) Tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy trình xử lý hồ sơ như đã quy định tại Điểm a, Khoản 4 Điều 12 Quy định này.

b) Thẩm định hồ sơ: Trong thời gian tối đa 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, phòng Văn hóa Thông tin tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận theo đề nghị của tổ chức, cá nhân hoặc văn bản thông báo từ chối trong trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận.

c) Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận kết quả gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận từ Phòng Văn hóa Thông tin;

- Thu lệ phí theo quy định (nếu có);

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính khi có yêu cầu.

### **Điều 15. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Trong thời gian tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Khoản 1, Điều 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND cấp huyện Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 16. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Xây dựng và triển khai nội quy sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông [www.stttt.dongnai.gov.vn](http://www.stttt.dongnai.gov.vn).

3. Cập nhật và thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông [www.stttt.dongnai.gov.vn](http://www.stttt.dongnai.gov.vn).

4. Chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

5. Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử đến chủ các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

6. Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet ngưng cung cấp dịch vụ đối với chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

7. Báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

#### **Điều 17. Công an tỉnh**

1. Tham mưu, triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an ninh thông tin.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong thanh kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về an ninh thông tin.

#### **Điều 18. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa**

1. Hướng dẫn thủ tục, thực hiện quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế; cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng áp dụng trên địa bàn theo Quy định này.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước và của tỉnh về việc khai thác, sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Thực hiện quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn quản lý.

4. Chậm nhất trong thời gian 10 ngày phải công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thuộc địa bàn quản lý trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời thông báo về Sở Thông tin và Truyền thông qua địa chỉ email [vbsttt@dongnai.gov.vn](mailto:vbsttt@dongnai.gov.vn) theo Mẫu 01/TB được ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng trước ngày 10 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 của năm theo Mẫu 02/BC được ban hành kèm theo Quyết định này.

#### **Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp**

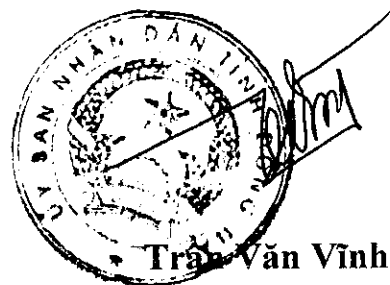
Đến trước ngày 10/02/2015, các điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử có nghĩa vụ chuyển đổi, đáp ứng các điều kiện tại Quy định này.

#### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mẫu số 01/TB

(Ban hành kèm theo Quyết định số

/2014/QĐ-UBND ngày

tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN/THỊ/THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: /TB-UBND

....., ngày ..... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động  
điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

STT	Tên điểm	Địa chỉ của điểm (số nhà, đường, ấp/khu phố, xã/phường, huyện/thị)	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện/ngày, tháng, năm ký	Số Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện/ngày tháng, năm ký	Ghi chú (ghi tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet/Số hợp đồng/ngày tháng, năm ký đối với trường hợp thu hồi)
<b>I</b>	<b>Cấp mới</b>				
1					
2					
...					
<b>II</b>	<b>Thu hồi</b>				
1					
2					
....					

**Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông;

**TM. UBND HUYỆN/THỊ/THÀNH PHỐ**

(Ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

**Mẫu số 02/BC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2014/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN/THỊ/THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

....., ngày ..... tháng ... năm .....

**BÁO CÁO**

**Tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng  
và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng  
06 tháng năm 20... (hoặc năm 20...)**

Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố ..... báo cáo công tác quản lý và tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn ... năm 20... như sau:

1. Công tác quản lý nhà nước

- a) Các hoạt động chính (phổ biến pháp luật, cấp và thu hồi giấy phép, thanh kiểm tra, các hoạt động khác);
- b) Các văn bản huyện, thị, thành phố mới ban hành (kèm theo bản copy hoặc đường link);
- c) Số lượng các giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cấp mới, thu hồi.

2. Tình hình hoạt động và tuân thủ pháp luật của các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Số lượng các điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tính đến ngày ... tháng ... năm 20 ...

STT	Loại điểm	Số lượng
1	Đại lý Internet	
2	Điểm cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp Internet	
3	Điểm truy nhập Internet công cộng tại nhà hàng, khách sạn, sân bay, quán cà phê và các điểm công cộng khác	
<b>Tổng số</b>		

a) Số lượng các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tính đến ngày ..... tháng .... năm 20...

STT	Loại điểm	Số lượng
1	Đại lý Internet	
2	Điểm cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp Internet	
3	Điểm truy nhập Internet công cộng tại nhà hàng, khách sạn, sân bay, quán cà phê và các điểm công cộng khác	
4	Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không kết nối Internet	
<b>Tổng số</b>		

b) Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất.

*Nơi nhận:*

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu ...

**TM. UBND HUYỆN/THỊ/THÀNH PHỐ**  
*(ký, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)*